

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ – NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

(Số tuần: 4 tuần từ ngày 3 tháng 11 đến 28 tháng 11 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục			Nội dung chung	Nội dung riêng	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
Độ tuổi	ST T	Mục tiêu				
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô : Giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: Giơ lên cao. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước.	- Chân: Dang sang 2 bên	*HD chơi – tập có chủ định: - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra + Tay: Giơ lên cao. + Lưng bụng: Cúi về phía trước. + Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên		
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi có mang vật trên tay	- Đi có mang vật trên tay		*HD chơi tập - có chủ định. + Đi có mang vật trên tay TC: Bóng tròn to - Chơi tập buổi chiều + TCM: Luồn luồn cổng đế	
24-36 tháng	4	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang vật trên tay.				
18-24 tháng	5	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô		- Ngồi lăn bóng	HD chơi - tập có chủ định PTVĐ + Ngồi lăn bóng + Tung bóng bằng 2 tay - TC: Cài cúc	
24-36 tháng	6	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung-bắt		- Tung bóng bằng 2 tay		

		bóng bằng 2 tay				
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng		*HD chơi - tập có chủ định. PTVĐ: + Bò chui qua cổng + TC: Tay đẹp *Chơi tập buổi chiều + TCM: Cài cúc áo, gấp giấy	
24-36 tháng	8	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng				
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi tập bước xuống thang		- Tập bước xuống thang	*HD chơi - tập có chủ định. + Tập bước xuống thang + Bật qua vạch kẻ + TC: Lộn cầu vòng	
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật qua vạch kẻ		- Bật qua vạch kẻ		

b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe.

24-36 tháng	23	- Trẻ chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; ; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	*Hoạt động chơi: Trong giờ đón, trả trẻ: - Tập cho trẻ thói quen đội mũ, đi dép, mặc áo ấm vào mùa đông - Hoạt động chơi tập buổi chiều: + Dạy trẻ kỹ năng mặc áo, cởi áo	
-------------	----	---	--	--	---	--

2. Phát triển nhận thức.

18- 24 tháng	28	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng		- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	*HD chơi - tập có chủ định: - HĐNB: + Nhận biết Quả bóng, ô tô (TCTV: Quả bóng, ô tô) + Nhận biết Búp bê, gấu bông(TCTV: Gấu bông) + Nhận biết giấy dép cùng đôi (TCTV: Đôi dép) + Nhận biết Cái quần, cái áo (TCTV: Cái quần, cái áo) + TCM: Bong bóng xà phòng	
24- 36 tháng	29	-Trẻ có thể sờ nắn, nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.		
18- 24 tháng	30	- Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.		- Hình ảnh của bản thân trong gương.	*HD chơi - tập có chủ định: - HĐNB: + Nhận biết Quả bóng, ô tô (TCTV: Quả bóng, ô tô) + Nhận biết Búp bê, gấu bông(TCTV: Gấu bông) + Nhận biết giấy dép cùng đôi (TCTV: Đôi dép) + Nhận biết Cái quần, cái áo (TCTV: Cái quần, cái áo)	
24- 36 tháng	31	Trẻ biết Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	+ Nhận biết Cái quần, cái áo (TCTV: Cái quần, cái áo) * Hoạt động đón trả trẻ: Cô cho trẻ nhận biết hình ảnh trong gương	

18-24 tháng	32	- Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi		- Tên của bản thân	*Hoạt động đón, trả trẻ cô cho trẻ giới thiệu về bản thân mình, tên cô giáo, tên các bạn trong lớp mình,...	
24-36 tháng	33	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.		- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.		
18-24 tháng	38	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, xanh.		* Hoạt động chơi – Tập có chủ định. - HĐVĐV: + Xếp ngôi nhà + Xếp ô tô + Xâu vòng màu xanh, vàng + Tô màu bông hoa * Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp như: Quả bóng, búp bê, ô tô...có kích thước to nhỏ khác nhau	
24-36 tháng	39	Trẻ có thể chỉ/nói được tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ xanh theo yêu cầu.				
	40	Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to - nhỏ...			
3. Phát triển ngôn ngữ.						
18-24 tháng	41	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.		*Hoạt động chơi: Giờ đón trẻ, trả trẻ - Cô yêu cầu trẻ nhặt khối gỗ vào rổ và để lên giá góc cho cô,.... - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Búp bê, quả bóng, ô tô....	
24-36 tháng	41	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.				

		VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.				
18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”.	*Hoạt động chơi tập buổi chiều : Nghe kể truyện về đồ dùng đồ chơi: Truyện cái chuông nhỏ - Xem tranh ảnh video, gọi tên nhân vật trong chuyện cái chuông nhỏ.	
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện: Cái chuông nhỏ ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật		- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Quả bóng, cái bát, cái thìa, đi chơi,...		- Gọi tên các đồ vật, hành động gần gũi.	*Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ ngắn như: Giờ ăn, giờ chơi, đi dép, cô dạy...	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.	- Cô cho trẻ nói các từ chỉ hành động, đồ vật: : Quả bóng, cái bát, cái thìa, đi chơi,...	
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Giờ ăn, giờ chơi, cô dạy, đi dép		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Đọc các đoạn	*Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Thơ: Giờ chơi (TCTV: Cất dọn) - Thơ: Giờ ăn (TCTV: Giờ ăn) - Thơ: Cô dạy. (TCTV: Bàn tay)	

24-36 tháng	50	Trẻ đọc được theo cô các bài thơ ngắn như: Giờ ăn, giờ chơi, cô dạy, đôi dép.		thơ, bài thơ ngắn có 3- 4 tiếng	- Thơ: Đi dép. (TCTV: Đi dép)	
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: Con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	*Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ nói các từ (Con đi chơi; bóng đá ; mẹ đi làm....)	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		
18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	*Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ và cho trẻ nói theo cô các từ như: Con chào cô, chào bố, chào mẹ....	
24-36 tháng	54	Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện.		- Sử dụng các từ chỉ hành động quen thuộc trong giao tiếp: Trò chuyện, chào hỏi		
	55	-Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố

					mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
	56	- Trẻ thích xem tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”		- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	*Hoạt động chơi các khu vực chơi + Khu vực thư viện: Cho trẻ xem tranh ảnh, tự lật mở trang sách khi đọc sách.	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.						
24-36 tháng	59	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	*Hoạt động chơi các khu vực - Khi trẻ chơi, cô hỏi trẻ, con thích chơi ở khu vực nào nào? Con thích chơi với đồ chơi gì?.....	
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		*Hoạt động chơi ở các khu vực + Chơi thao tác vai: Nấu, ăn,, bán hàng, khám bệnh, tiêm thuốc, + Khu vực VĐ: Chơi T/C vận động, chơi với ô tô, bóng, vòng.... + Khu vực	
24-36 tháng	70	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, cho em ăn...			HĐVĐV: Xếp đường đi, xếp chồng 7 - 8 khối, xâu vòng, vắn nút chai... + Khu vực NT: Chơi với các dụng cụ âm nhạc; Nghe, tạo ra âm thanh bằng cách khác nhau, LQ với bút (tô màu quả bóng); Chơi với đất nặn	

18-24 tháng	71	- Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.	* Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: + Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố, chào mẹ...	
24-36 tháng	72	Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.		- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.		
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	*Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Âm nhạc: - VĐTN: Quả bóng. NN - NH: Em chơi đu - DH: Đôi dép. TC: Nghe âm thanh to nhỏ	
24-36 tháng	75	Trẻ biết nghe hát và vận động đơn giản theo bài hát: Quả bóng, đôi dép, cô và mẹ		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các dụng cụ	- NN- NH: Cô và mẹ TC: Ai nhanh nhất - Biểu diễn âm nhạc	
18-24 tháng	76	- Trẻ thích vẽ, xem tranh		- Tập cầm bút vẽ.	*Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: - Xếp ngôi nhà - Xâu vòng xanh, vàng - Tô màu bông hoa. - Xếp ô tô.	

24- 36 tháng	77	Trẻ thích tô màu, xếp hình, xâu vòng...		- Tô màu, xếp hình, xâu vòng, xem tranh	* HĐ chiều chơi theo ý thích - Cho trẻ chơi ở các khu vực + Khu vực HĐVĐV: Xâu vòng, xếp hạt, xếp ô tô - Xem tranh về đồ dùng đồ chơi của bé	
--------------------	----	---	--	---	--	--

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Thu

Trần Thị Lân